

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ Năm báo cáo: 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải biển và hợp tác lao động quốc tế (Inlaco Saigon)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300442760
- Vốn điều lệ: 88.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 88.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 36-38 Nguyễn Trường Tộ, P.13, Q.4, TPHCM
- Số điện thoại: 028-39433770
- Số fax: 028-39433778
- Website: www.inlacosaiгон.com; www.inlacosaiгон.vn

Mã cổ phiếu: ISG

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (Inlaco Saigon) tiền thân là chi nhánh của Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài (Inlaco Haiphong) tại TP. Hồ Chí Minh.

- Ngày 27/02/1995, Công ty Inlaco Saigon được thành lập theo Quyết định số 633QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải với số vốn tự có là 250 triệu đồng và hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 102246 do Ủy ban kế hoạch cấp ngày

17/4/1995.

- Ngày 29/4/1996 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 250/TTg thành lập Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Theo đó Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam là một trong những doanh nghiệp thành viên trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

- Ngày 12/3/2007, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 523/QĐ-BGTVT về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam - đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần. Sau đó Công ty được đổi tên là Công ty Cổ phần vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế, tên giao dịch bằng tiếng Anh là International Shipping and Labour Cooperation Joint Stock Company và tên viết tắt là Inlaco Saigon có trụ sở tại số 36-38 Nguyễn Trường Tộ, P.13, Q.4, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0300442760 đăng ký lần đầu ngày 27/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/08/2023. Vốn điều lệ: 88.000.000.000 đồng (88 tỷ đồng).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ cung ứng lao động.
- Dịch vụ logistics (kinh doanh kho bãi, giao nhận hàng hóa, vận tải container bằng đường bộ tại Hải Phòng).

- Địa bàn kinh doanh: Tp. Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng Giám đốc

- Các phòng, ban:

- + Phòng Tài chính kế toán
- + Phòng Tổ chức – hành chính
- + Phòng Kỹ thuật vật tư
- + Phòng Khai thác tàu biển

- + Phòng Thuyền viên tàu hàng
 - + Phòng Thuyền viên tàu đầu
 - + Phòng Quản lý tàu
 - + Ban Đào tạo thuyền viên
 - + Đội tàu biển của Công ty
 - + Chi nhánh Hải Phòng
 - + Chi nhánh Hà Nội
 - + Chi nhánh Nghệ An- Thanh Hóa
- Các công ty con, công ty liên kết
- + Công ty TNHH một thành viên Inlaco Logistics
- Địa chỉ : số 126 Đường Chùa Vẽ, Hải An, Hải Phòng
Số điện thoại : 0225 3825172 Số fax: 0225 3825171
- Lĩnh vực SXKD chính: Dịch vụ logistics (kinh doanh kho bãi, giao nhận hàng hóa, vận tải container bằng đường bộ).
- Vốn điều lệ thực góp: 14.000.000.000 VND (14 tỷ đồng).
Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Đầu tư vào kinh doanh vận tải biển một cách hiệu quả kết hợp với đào tạo, huấn luyện thuyền viên; đưa Công ty Inlaco Saigon trở thành Công ty hàng đầu tại Việt Nam về xuất khẩu lao động thuyền viên; Phát triển dịch vụ logistics và quản lý tàu nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận; tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông; làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; xây dựng để giữ vững thương hiệu và tạo nền tảng phát triển Công ty một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát huy khả năng quản lý và khai thác đội tàu hàng rời và tàu bách hóa. Lựa chọn thời điểm thích hợp để bán tàu cũ, các tàu khai thác kém hiệu quả, đầu tư tàu mới hơn để trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và phù hợp với quy hoạch phát triển toàn ngành vận tải biển Việt Nam.

Lợi thế và uy tín của Công ty Inlaco Saigon là lĩnh vực cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu trong và ngoài nước. Nhiều năm nay, Công ty luôn đứng trong top đầu của Việt Nam về xuất khẩu thuyền viên. Đây chính là thế mạnh mà Công ty đã nỗ lực duy trì kể từ

ngày thành lập đến nay và sẽ tiếp tục được quan tâm hơn nữa trong thời gian tới. Công ty đã đăng ký và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho dịch vụ thuyền viên để đáp ứng yêu cầu của các chủ tàu nước ngoài.

Công ty Inlaco Logistics sẽ phát triển và mở rộng thêm hoạt động vận tải container đường bộ, đầu tư thêm xe đầu kéo container trong các năm tới để tăng thị phần và phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh như phát triển đội tàu, đầu tư thêm xe nâng hạ và xe đầu kéo container, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, Công ty sẽ tạo thêm được nhiều công ăn việc làm cho xã hội.

Ngoài nhiệm vụ chính của đơn vị là sản xuất kinh doanh, Công ty đã phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia các phong trào như: phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, đóng góp cho các quỹ phòng chống dịch bệnh...

5. Các rủi ro:

- Biến động thị trường, tỷ giá USD, lãi suất, giá dầu.
- Các công ước, các quy định mới liên quan đến ngành hàng hải.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	KH 2023	TH 2023/ KH 2023 (%)	TH 2023/ TH 2022 (%)
Tổng doanh thu	680.013	367.702	417.712	88,03	54,07
Tổng tài sản	500.459	413.573			82,64
Vốn chủ sở hữu	-604.432	-724.906			
Lợi nhuận sau thuế	154.518	-120.474	63.041		
Vốn điều lệ	88.000	88.000	88.000	100	100
Cổ tức	0%	0%	0%	100	100

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu và đại diện sở hữu (%)
1	Nguyễn Tuấn Anh	Tổng Giám đốc	23/03/1974	22,22
2	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	01/06/1982	0
3	Nguyễn Vũ	Phó Tổng Giám đốc	15/04/1988	11,36
4	Nghiêm Văn Châu	Kế toán trưởng	06/09/1985	0

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: không có thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên, thuyền viên: 1.175 người.

- Chính sách liên quan đến người lao động: Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả các cán bộ công nhân viên, thuyền viên ký hợp đồng lao động với Công ty

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Ngày 25/12/ 2023, Công ty Inlaco Saigon đã có Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương bán tàu Thanh Ba, thời gian thực hiện trong quý 01/2024.

b) Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics:

Công ty Inlaco Logistics có ba lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh kho bãi container, kinh doanh vận tải ô tô container, đại lý tàu biển và đại lý forwarding. Hoạt động kho bãi của Inlaco Logistics gặp khó khăn do cạnh tranh gay gắt, dịch vụ đại lý giao nhận và đội xe vận tải duy trì ở mức trung bình.

Doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của Inlaco Logistics như sau:

+ Doanh thu: 36,71 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 1,13 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	500.459	413.573	17,36%
Doanh thu thuần	656.759	349.750	46,75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	145.578	-129.179	
Lợi nhuận khác	8.940	8.704	2,64%
Lợi nhuận trước thuế	154.518	-120.474	
Lợi nhuận sau thuế	154.518	-120.474	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Đơn vị
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,19	0,19	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,18	0,18	lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	220,77	275,27	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-182,79	-157,05	%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	20,48	19,54	lần
+ Vòng quay tổng tài sản	1,31	0,85	lần

Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23,53	-34,44	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-25,56	16,62	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	30,87	-29,13	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	22,16	-36,93	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần: 8.800.000 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	09	3.218.900	36,58
2	Cổ đông cá nhân	1.061	5.581.100	63,42
	Tổng cộng	1.070	8.800.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Công ty không tính toán được số liệu này.

Biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu của tàu, sử dụng tiết kiệm điện.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ trong năm: Công ty không sản xuất sản phẩm.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 111.841 kwh.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

6.4. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước từ Công ty cấp nước Nhà Bè. Lượng nước sử dụng năm 2023: 541 m³
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: 1.175 người

Thu nhập bình quân năm 2023: 12 triệu đồng/người/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty mua BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả các cán bộ công nhân viên, thuyền viên ký hợp đồng lao động với Công ty.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Thuyền viên của Công ty là lực lượng lao động có kỹ thuật, có ngoại ngữ tốt, được đào tạo qua các trường lớp từ trình độ sơ cấp đến đại học. Để tốt nghiệp các trường hàng hải, sinh viên được đi thực tập nghề trên các tàu vận tải biển.

- Trước khi đi làm việc ở nước ngoài, thuyền viên tiếp tục được bố trí thực tập và làm việc trên các tàu của Công ty để lấy kinh nghiệm đi biển. Sau khi hết hạn hợp đồng xuất khẩu lao động, thuyền viên lại được huấn luyện, đào tạo lại, học cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ tại các trường Hàng hải, các Trung tâm huấn luyện thuyền viên đặt tại các trường Hàng hải.

- Chương trình dạy ngoại ngữ: Công ty ký hợp đồng với các trường Đại học Hàng hải, Đại học Giao thông vận tải hoặc các trường Cao đẳng hàng hải mở lớp tiếng Anh chuyên ngành Hàng hải cho thuyền viên mới tuyển dụng, cử thuyền viên tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng hàng hải đi học tiếng Anh chuyên ngành hàng hải theo dự án nâng cấp chất lượng thuyền viên Việt Nam do Công đoàn Thủy thủ Nhật Bản (JSU) tài trợ, mở tại Hải Phòng và TP. HCM, thời gian học từ 3 – 4 tháng. Ngoài ra, để có thể thi lấy bằng sỹ quan vận hành (Thuyền phó 2, 3, Máy 2, 3), thuyền viên phải có chứng chỉ Anh văn B hay chứng chỉ tiếng Anh hàng hải cấp độ 2, lấy bằng sỹ quan quản lý (Thuyền phó 1, Thuyền trưởng, Máy 2, Máy trưởng) phải có chứng chỉ Anh văn C hay chứng chỉ tiếng Anh hàng hải cấp độ 3.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty không có hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty chưa thực hiện hoạt động này.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu: 367,70 tỷ đồng, đạt 88,03% kế hoạch năm

Lợi nhuận sau thuế: -120,47 tỷ đồng

Nợ ngân sách: 3,52 tỷ đồng

a) Hoạt động khai thác đội tàu

Đội tàu của Công ty gồm 06 tàu vừa cho thuê định hạn vừa tự khai thác. Năm 2023, do giá cước vận tải biển sụt giảm mạnh nên hoạt động khai thác đội tàu không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra.

Doanh thu hoạt động vận tải biển năm 2023 đạt 282,79 tỷ đồng.

b) Hoạt động xuất khẩu thuyền viên:

Hoạt động xuất khẩu lao động giữ vai trò quan trọng đóng góp vào hiệu quả của Công ty. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu thuyền viên chững lại cuối năm 2023 do một số đối tác bán tàu. Các đối tác chính của Công ty là: Inlaco Japan, Supership Marine Services Inc, Eneos, các đối tác Hàn Quốc và một số công ty vận tải biển trong nước như Công ty xi măng Nghi Sơn.

Tổng số thuyền viên tàu hàng tính đến 31/12/2023 là 883 thuyền viên (kể cả thuyền viên thời vụ và biệt phái). Ngoài 6 thuyền bộ cung cấp cho đội tàu Công ty, phòng Thuyền viên tàu hàng đang cung cấp 15 thuyền bộ đánh thuê và một số tàu không full thuyền bộ cho các đối tác.

Tổng số thuyền viên tàu dầu và hóa chất tính đến 31/12/2023 là 172 thuyền viên. Số thuyền viên này đang làm việc trên các tàu hóa chất của Eneos và các tàu của Hàn Quốc.

Doanh thu của hoạt động xuất khẩu thuyền viên của Công ty năm 2023 đạt 29,15 tỷ đồng.

c) Công ty Inlaco Logistics:

Công ty Inlaco Logistics có ba lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh kho bãi container, kinh doanh vận tải ô tô container, đại lý tàu biển và đại lý forwarding. Hoạt động kho bãi của Inlaco Logistics gặp khó khăn do cạnh tranh gay gắt, dịch vụ đại lý giao nhận và đội xe vận tải duy trì ở mức trung bình.

Doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của Inlaco Logistics như sau:

+ Doanh thu: 36,71 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 1,13 tỷ đồng

d) Hoạt động của các chi nhánh:

- Chi nhánh Hải Phòng làm công tác quản lý thuyền viên trực tiếp cho 03 tàu của công ty xi măng Nghi Sơn (M/v Development, M/v Brave, M/v Fortune) và kết hợp với 2 phòng thuyền viên trong công tác điều động, tiếp nhận, quản lý và đào tạo thuyền viên.

- Chi nhánh Hà Nội, Nghệ An chủ yếu phục vụ cho công tác thuyền viên và dịch vụ đại lý.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh):

Tài sản cố định của Công ty gồm 6 tàu và tòa nhà văn phòng 36-38 Nguyễn Trường Tộ, phường 13, quận 4, TPHCM.

Công ty Inlaco Saigon không có biến động tài sản trong năm.

Công ty không có nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

+ Nợ gốc tại Ngân hàng hàng hải đến 31/12/2023: 99.000 USD.

+ Các khoản nợ tại Ngân hàng phát triển Việt Nam đến 31/12/2023:

- Dư nợ gốc: 0 đồng

- Dư nợ lãi: 510,721 tỷ đồng

- Lãi phạt trên lãi chậm trả: 517,823 tỷ đồng. Căn cứ Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ, Công ty đang đề nghị Ngân hàng phát triển Việt Nam xóa số tiền này. Sau khi được xóa lãi phạt, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với Ngân hàng phát triển Việt Nam để tái cơ cấu khoản nợ lãi.

+ Nợ tiền đóng tàu Nhà máy sửa chữa tàu biển Phà rừng đến 31/12/2023 còn nợ: 16,5 tỷ đồng.

Biến động lớn về các khoản nợ:

- Phân tích nợ phải trả, nợ xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Công ty đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng Hàng hải (MSB) và Công ty đóng tàu Phà rừng đúng theo cam kết, còn khoản lãi của Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) Công ty không có khả năng chi trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chuyển đổi số doanh nghiệp, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tác nghiệp.

- Xây dựng doanh nghiệp 'lấy khách hàng làm trung tâm'.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: nếu được tái cơ cấu khoản lãi vay của VDB, Công ty sẽ qua được khó khăn và có cơ hội đầu tư trẻ hóa đội tàu, phát triển SXKD.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

TRÁCH NHIỆM LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán số HDKT.1.2307.073-KT ngày 26 tháng 7 năm 2023, đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 phù hợp theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan

đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất; cụ thể là Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
3. Chúng tôi không nhận thấy có rủi ro Báo cáo tài chính hợp nhất có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.
4. Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có thể có ảnh hưởng đến Tập đoàn và liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc các vấn đề khác mà có thể ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất.
5. Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.
6. Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ trường hợp nào không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

NỢ PHẢI TRẢ, CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VÀ CÁC CAM KẾT

7. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, bao gồm cả các khoản nợ tiềm tàng cũng như tất cả các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.
8. Không có bất cứ thiệt hại trọng yếu dự kiến phát sinh từ các vụ kiện và từ các hợp đồng mà Tập đoàn đã ký kết.
9. Ngoại trừ các điểm đã nêu trong Báo cáo tài chính hợp nhất, không có bất kỳ khoản nợ nào khác được đảm bảo bằng tài sản của Tập đoàn tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất.
10. Dự phòng cho các khoản sau là không cần thiết:
 - Chi phí phải gánh chịu khi hoàn tất, hoặc khi không thể hoàn tất một cam kết cung cấp dịch vụ.
 - Chi phí phải gánh chịu do cam kết mua hàng với khối lượng nhiều hơn yêu cầu thông thường hoặc với giá cao hơn giá thị trường.
 - Chi phí phải gánh chịu do việc dự phòng những khoản nợ khó đòi.

11. Chúng tôi xác nhận rằng Tập đoàn đã không sử dụng bất kỳ luật sư nào trong năm cho bất kỳ tranh chấp hay khiếu nại nào.

TÀI SẢN

12. Tập đoàn có quyền hợp pháp với tất cả các tài sản thể hiện trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được phản ánh phù hợp trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi không có bất kỳ cam kết nào với bên thứ 3 để lấy lại các tài sản đã bán.

13. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu. Chúng tôi không có bất kỳ hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

14. Ngoại trừ những công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi hiện không có các dàn xếp về tín dụng nào khác.

15. Các chi phí trả trước chưa được phân bổ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất phù hợp với thu nhập dự kiến phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

16. Chúng tôi cam kết tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm đã được phản ánh phù hợp trong sổ sách kế toán của Tập đoàn.

17. Chúng tôi đã cung cấp cho Quý vị:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
- Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong Tập đoàn mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
- Tất cả các biên bản họp, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm, gồm:
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường số 09/BB-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 54/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024;
 - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2023;
 - Nghị quyết số 492/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng quản trị;
 - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/BB-HĐQT ngày 05 tháng 03 năm 2024;
 - Nghị quyết số 88/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Hội đồng quản trị.

18. Tất cả giao dịch với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt cũng như các thành viên mật thiết trong gia đình của họ (bố mẹ, vợ, chồng, anh, chị em ruột) bao gồm tiền lương, thưởng và các thỏa thuận vay, bảo lãnh nợ vay,... đã được công bố đầy đủ trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đã công bố đầy đủ thông tin về các bên liên quan khác mà chúng tôi biết bao gồm: danh tính, mối quan hệ, nội dung các giao dịch phát sinh, giá cả của các giao dịch cũng như số liệu phát sinh trong năm, các cam kết về bảo lãnh và số dư công nợ phải thu, phải trả.
19. Tất cả các khoản vốn góp của các cổ đông của Công ty đã được ghi chép và trình bày đúng đắn trên Báo cáo tài chính hợp nhất.
20. Báo cáo tài chính hợp nhất hoàn toàn không có các sai sót trọng yếu do ảnh hưởng của các sai sót và gian lận.
21. Chúng tôi xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của luật pháp cũng như các điều khoản của hợp đồng và thỏa thuận đã ký kết.
22. Hiện tại, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc phải công bố bổ sung. Chúng tôi sẽ thông báo cho Quý vị nếu có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày lại số liệu hoặc công bố bổ sung trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
23. Chúng tôi không có bất kỳ kế hoạch hay dự định nào có thể làm thay đổi đáng kể giá trị mang sang của tài sản và nợ phải trả đang được phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất.
24. Chúng tôi cũng xem xét tổng ảnh hưởng của sai sót không cần điều chỉnh phát hiện trong quá trình kiểm toán liên quan đến việc điều chỉnh trình bày chi tiêu chi phí phải trả sang khoản phải trả khác với số tiền là 1.028.544.194.003 VND và tin chắc rằng sai sót này là không trọng yếu, cả về riêng lẻ cũng như tổng hợp, đến Báo cáo tài chính hợp nhất đã lập.
25. Chúng tôi đã cân nhắc đến tất cả các bút toán điều chỉnh mà Quý vị đề nghị và xác nhận chúng tôi chấp thuận các bút toán điều chỉnh này
26. Chúng tôi nhận thấy trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn lỗ 120.474.174.843 VND và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 817.929.966.576 VND, vượt vốn góp của chủ sở hữu là 724.906.588.779 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 913.358.143.696 VND. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục là phù hợp trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và xác nhận rằng chúng tôi nhận được sự hỗ trợ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các ngân hàng về trả nợ gốc vay và lãi theo tình hình tài chính thực tế của Tập đoàn sau khi đã thanh toán đầy đủ các khoản chi phí và nợ liên quan đến hoạt động kinh doanh.

27. Chúng tôi đã làm Văn bản đề nghị số 91, 92/TCHC ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc xóa sổ nợ lãi trên lãi chậm trả đã phát sinh chưa thu kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023 của các dự án tàu và ngày 29 tháng 12 năm 2023 Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Đông Bắc đã gửi công văn số 340/NHPT.ĐB-TD1 đến Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam về việc chấp thuận xóa sổ nợ lãi trên lãi chậm trả đã phát sinh chưa thu nhưng chưa nhận được Quyết định từ Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, cố gắng tiết kiệm đến mức tối đa lượng tiêu thụ điện, nước, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty có đội ngũ thuyền viên hơn 1000 người, tạo công ăn việc làm cho người lao động và đóng góp ngoại tệ cho đất nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chưa tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là khai thác đội tàu, dịch vụ cung cấp thuyền viên cho các tàu trong và ngoài nước và dịch vụ logistics. Công tác khai thác đội tàu đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của Công ty. Năm 2023, kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc gồm những người có đầy đủ trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, tâm huyết với Công ty, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động khai thác đội tàu.

- Chú trọng công tác đào tạo thuyền viên, tiếp tục giữ vững vị trí là một trong những Công ty hàng đầu về xuất khẩu lao động thuyền viên ở Việt Nam.

- Đẩy mạnh hoạt động vận tải của Công ty Inlaco Logistics.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị



a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu và đại diện sở hữu (%)
1	Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT	19/12/1956	14,50
2	Trần Viết Điền	Phó chủ tịch HĐQT	10/05/1958	5,03
3	Nguyễn Tuấn Anh	UV. HĐQT	23/03/1974	22,22
4	Nguyễn Vũ	UV. HĐQT	15/04/1988	11,36
5	Nguyễn Thanh Ngọc	UV. HĐQT	27/04/1974	19
6	Nguyễn Văn Nam	UV. HĐQT	30/04/1974	0,02375
7	Hoàng Đức Tuấn	UV. HĐQT	19/05/1995	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty Inlaco Saigon đã tổ chức 06 cuộc họp HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty/danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu và đại diện sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thu Oanh	Trưởng ban	03/08/1970	0
2	Trịnh Thị Thanh Hương	Thành viên	11/10/1974	0,075
3	Phạm Anh Tuấn	Thành viên	13/11/1981	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Chủ tịch HĐQT	643.451.087	-	643.451.087
Ông Trần Viết Điền – Phó Chủ tịch HĐQT	374.155.713	-	374.155.713
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	525.867.325	36.000.000	561.867.325
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc	498.043.965	-	498.043.965
Ông Nguyễn Vũ - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	393.112.616	36.000.000	429.112.616
Ông Nguyễn Thanh Ngọc – Ủy viên HĐQT		36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Nam - Ủy viên HĐQT	297.780.875	36.000.000	333.780.875
Ông Hoàng Đức Tuấn - Ủy viên HĐQT	128.550.000	36.000.000	164.550.000
Ông Nghiêm Văn Châu - Kế toán trưởng	297.716.875	-	297.716.875
Bà Nguyễn Thị Thu Oanh – Trưởng ban kiểm soát	282.992.750	36.000.000	318.992.750
Ông Phạm Anh Tuấn – TV BKS	238.245.500	24.000.000	262.245.500
Bà Trịnh Thị Thanh Hương – TV BKS	151.147.457	24.000.000	175.147.457

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tích cực học hỏi, nghiên cứu, áp dụng các quy định về quản trị công ty nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt

động quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn lỗ 120.474.174.843 VND và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 817.929.966.576 VND, làm cho vốn chủ sở hữu bị âm 724.906.588.779 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nợ ngắn hạn đã lớn hơn tài sản ngắn hạn 913.358.143.696 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C đã được đăng tải chi tiết tại website: www.inlacosaigon.com ngày 15/03/2024.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, TCHC

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Ngọc Minh